

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

HÀ ĐỨC SƠN

**NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC BẢN ĐỊA GÂY TRỒNG
VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LÂM SẢN NGOÀI GỖ
TẠI VÙNG ĐỆM KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN
THẦN SA - PHỤỢNG HOÀNG TỈNH THÁI NGUYÊN**

Chuyên ngành: Lâm học

Mã số: 60 62 02 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC LÂM NGHIỆP

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. ĐẶNG KIM VUI

THÁI NGUYÊN, NĂM 2012

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là đề tài nghiên cứu của riêng tôi, những số liệu và kết quả trong luận văn này là hoàn toàn trung thực, chưa hề được sử dụng để bảo vệ ở một học vị nào khác.

Mọi sự giúp đỡ cho việc hoàn thành luận văn đều đã được cảm ơn. Các thông tin, tài liệu trình bày trong luận văn này đã được chỉ rõ nguồn gốc./.

Thái Nguyên, tháng 8 năm 2012
Tác giả

Hà Đức Sơn

LỜI CẢM ƠN

Luận văn được hoàn thành tại trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên theo chương trình đào tạo cao học kỹ thuật lâm sinh, chuyên ngành Lâm học khoá 18, từ năm 2010 - 2012.

Trong quá trình thực hiện luận văn, tác giả đã nhận được sự giúp đỡ quý báu của phòng quản lý đào tạo, các thầy cô giáo Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên; Ban quản lý Khu bảo tồn Thiên nhiên Thần Sa – Phượng Hoàng; Lãnh đạo và đồng nghiệp đội kiểm lâm cơ động phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Thái Nguyên,... nhân dịp này, tác giả xin chân thành cảm ơn về sự giúp đỡ quý báu đó.

Trước hết, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất tới PGS.TS Đặng Kim Vui - Người hướng dẫn khoa học, đã dành nhiều tình cảm tốt đẹp và trực tiếp hướng dẫn khoa học giúp tác giả hoàn thành bản luận văn này.

Tác giả xin gửi lời cảm ơn tới UBND huyện Võ Nhai, UBND 4 xã Thần Sa, Thượng Nung, Nghinh Tường, Sảng Mộc, Ban quản lý Khu bảo tồn Thiên nhiên Thần Sa – Phượng Hoàng, tập thể hội LSNG và các hộ gia đình các xã Thần Sa, Thượng Nung, Nghinh Tường, Sảng Mộc... đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ tác giả trong quá trình thu thập số liệu ngoại nghiệp.

Cuối cùng tác giả xin gửi lời cảm ơn tới gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã dành nhiều tình cảm động viên, cổ vũ tác giả trong suốt quá trình làm luận văn.

Thái Nguyên, tháng 8 năm 2012

Tác giả

Hà Đức Sơn

MỤC LỤC

	Trang
ĐẶT VẤN ĐỀ	1
Chương 1: TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU.....	3
1.1. Khái quát về kiến thức bản địa và vai trò của kiến thức bản địa.....	3
1.1.1. Khái quát về kiến thức bản địa	3
1.1.2. Tầm quan trọng của kiến thức bản địa.....	7
1.2. Một số khái niệm có liên quan.....	9
1.2.1. Khái niệm về tính bền vững	9
1.2.2. Định nghĩa về Lâm sản ngoài gỗ	10
1.3. Thực trạng và vai trò LSNG Việt Nam.....	12
1.3.1. Thực trạng nguồn lâm sản ngoài gỗ ở Việt Nam	12
1.3.2. Vai trò của lâm sản ngoài gỗ	13
1.3. Các nghiên cứu có liên quan đến LSNG	15
1.3.1 Nghiên cứu ở nước ngoài	15
1.3.2. Nghiên cứu ở Việt Nam	20
Chương 2: MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG	
PHÁP NGHIÊN CỨU	27
2.1. Mục tiêu.....	27
2.1.1. Mục tiêu chung	27
2.1.2. Mục tiêu cụ thể	27
2.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	27
2.2.1. Đối tượng nghiên cứu.....	27
2.2.2. Phạm vi nghiên cứu.....	27
2.3. Nội dung nghiên cứu.....	28
2.4. Phương pháp nghiên cứu	29
2.4.1. Phương pháp tổng quát.....	29
2.4.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể	29
2.4.2.1. Nguồn thông tin và chọn địa điểm thu thập thông tin	29
2.4.2.2. Phương pháp điều tra thu thập các thông tin về thực trạng gây trồng và xác định loài cây LSNG có giá trị kinh tế	30

2.4.2.3. Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của các mô hình gây trồng cây LSNG.....	32
2.4.2.4. Phương pháp đánh giá các biện pháp kỹ thuật gây trồng một số loài cây LSNG có giá trị kinh tế	33
Chương 3: ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI KHU VỰC NGHIÊN CỨU	34
3.1. Điều kiện tự nhiên.....	34
3.1.1. Vị trí địa lý.....	34
3.1.2. Đặc điểm địa hình	34
3.1.3. Điều kiện thổ nhưỡng.....	35
3.1.4. Đặc điểm khí hậu	35
3.1.5. Chế độ thủy văn	36
3.1.6. Tài nguyên thực vật.....	36
3.1.7. Tài nguyên động vật.....	36
3.2. Điều kiện kinh tế xã hội	37
3.2.1. Dân số, lao động và việc làm.....	37
3.2.2. Đặc điểm kinh tế	38
3.2.3. Tình hình sản xuất kinh doanh	39
3.2.3.1. Hiện trạng sử dụng đất nông - lâm nghiệp khu vực nghiên cứu	39
3.2.3.2. Sản xuất nông nghiệp.....	39
3.2.3.3. Sản xuất lâm nghiệp	39
3.2.3.4. Canh tác vườn hộ.....	39
3.2.3.5. Chăn nuôi	40
3.2.4. Cơ sở hạ tầng	41
3.2.4.1. Hệ thống giao thông	41
3.2.4.2. Thủy lợi.....	41
3.2.4.3. Hệ thống điện	41
3.2.4.4. Hệ thống bưu chính	41
3.2.4.5. Hệ thống y tế	42
3.2.4.6. Giáo dục	42
3.3. Đánh giá chung về địa bàn nghiên cứu	43

3.3.1. Những thuận lợi	43
3.3.2. Khó khăn	44
3.3.3. Mức độ tác động vào Khu bảo tồn Thiên nhiên Thần Sa – Phượng Hoàng.....	45
3.3.4. Một số định hướng cho giải quyết mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển.....	46
Chương 4: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN	47
4.1. Điều tra, đánh giá thực trạng gây trồng và phát triển các loài LSNG ở khu vực nghiên cứu.....	47
4.1.1. Thực trạng gây trồng các loài cây LSNG tại khu vực nghiên cứu	47
4.1.1.1. Hiện trạng sử dụng đất nông - lâm nghiệp khu vực nghiên cứu	47
4.1.1.2. Thực trạng gây trồng và phát triển một số loài cây LSNG chủ yếu của khu vực nghiên cứu.....	49
4.1.2. Xác định cơ cấu cây trồng LSNG có giá trị và tiềm năng phát triển của các xã nghiên cứu	53
4.1.3. Tình hình khai thác, sử dụng và thị trường tiêu thụ lâm sản ngoài gỗ ở một số thôn trên địa bàn nghiên cứu	58
4.1.3.1. Tình hình khai thác và sử dụng	58
4.1.3.2. Thị trường tiêu thụ lâm sản ngoài gỗ ở một số thôn trên địa bàn nghiên cứu	60
4.2. Đánh giá về mặt hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường của một số mô hình gây trồng LSNG có giá trị cao hiện nay ở địa bàn nghiên cứu	63
4.2.1. Hiệu quả kinh tế của một số mô hình	63
4.2.1.1. Mô hình Ba kích dưới tán rừng (<i>Morinda officinalis</i> How).....	63
4.2.1.2. Mô hình gây trồng Bình Vôi (<i>Stephania glabra</i> (Roxb))	64
4.2.1.3. Mô hình Rau sắng (<i>Melientha acuminata</i>).....	65
4.2.1.4. Mô hình Mây nếp (<i>Calamus tetradatylus</i> Hance)	66
4.2.2. Hiệu quả xã hội của các mô hình gây trồng cây LSNG.....	67
4.2.3. Hiệu quả môi trường của các mô hình gây trồng cây LSNG.....	68
4.2.3.1. Hiệu quả theo hướng tích cực	68
4.2.3.2. Hiệu quả theo hướng tiêu cực	68

4.3. Tổng kết, đánh giá các kỹ thuật bản địa trong gây trồng một số loài cây LSNG có giá trị kinh tế.....	68
4.3.1. Cây Ba kích (<i>Morinda officinalis</i> How)	69
4.3.2. Cây rau Sắng (<i>Melientha acuminata</i>).....	70
4.3.3. Bình vôi (<i>Stephania glabra</i> (Roxb)).....	72
4.3.4. Mây nếp (<i>Calamus tetradatylus</i> Hance).....	74
4.3.5. Cây Trám đen (<i>Canarium tramdenum</i>).....	76
4.4. Nghiên cứu kiến thức bản địa liên quan tới khai thác, sử dụng và phát triển lâm sản ngoài gỗ	77
4.4.1. Các quy ước về khai thác, sử dụng và phát triển lâm sản ngoài gỗ	77
4.4.2. Kiến thức, kinh nghiệm trồng một số loài LSNG có giá trị cao.....	78
4.4.3. Kinh nghiệm khai thác, sử dụng một số loài lâm sản ngoài gỗ.....	81
4.4.4. Đánh giá chung về kiến thức bản địa của người dân.....	85
4.5. Đề xuất các giải pháp phát triển một số loài cây LSNG có giá trị cao tại vùng đệm khu bảo tồn thiên nhiên Thần Sa – Phụng Hoàng.....	87
4.5.1. Giải pháp về chính sách	87
4.5.2. Giải pháp kỹ thuật.....	88
4.5.3. Giải pháp thực hiện và quản lý.....	89
Chương 5: KẾT LUẬN, TỒN TẠI, KHUYẾN NGHỊ.....	91
5.1. Kết luận	91
5.2. Tồn tại.....	94
5.3. Khuyến nghị.....	94
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	95
PHỤ LỤC: MỘT SỐ HÌNH ẢNH NHÂN GIỐNG, TRỒNG LSNG TẠI VÙNG ĐỆM KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN THẦN SA – PHỤNG HOÀNG	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

LSNG	Lâm sản ngoài gỗ
TV	Thực vật
LSP	Lâm sản phụ
OTC	Ô tiêu chuẩn
D ₀₀	Đường kính gốc cây
H _{vn}	Chiều cao vút ngọn (m)
H _{dc}	Chiều cao dưới cành (m)
STT	Số thứ tự
TT	Thứ tự
KT - XH	Kinh tế xã hội
DTTN	Diện tích tự nhiên
DTLN	Diện tích lâm nghiệp
NN	Nông nghiệp
QLBVR	Quản lý bảo vệ rừng
FAO	Tổ chức nông lương Liên Hiệp quốc
NTFP	Non timber forest products
NWFP	Non wood forest products
RAA	Điều tra nhanh nông thôn
PRA	Đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 3.1. Dân số và lao động khu vực nghiên cứu.....	37
Bảng 3.2. Thống kê các loại cây trồng ăn quả.....	40
Bảng 3.3. Thống kê các loại gia súc gia cầm ở 4 xã.....	41
Bảng 3.4. Mạng lưới nhân viên y tế.....	42
Bảng 3.5. Hiện trạng giáo dục	43
Bảng 4.1. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp tại khu vực nghiên cứu.....	47
Bảng 4.2. Hiện trạng sử dụng đất lâm nghiệp của 4 xã Thần Sa, Thượng Nung, Nghinh Tường và Sảng Mộc năm 2012.....	48
Bảng 4.3. Các loài cây LSNG giá trị kinh tế được gây trồng ở 4 xã thuộc khu vực nghiên cứu	50
Bảng 4.4. Các loài LSNG phân theo công dụng được gây trồng ở 4 xã thuộc khu vực nghiên cứu.....	51
Bảng 4.5. Thống kê chi tiết diện tích gây trồng 1 số loài cây LSNG của 4 xã thuộc khu vực nghiên cứu, năm 2012.....	52
Bảng 4.6. Sản lượng khai thác một số loài LSNG chủ yếu tại 4 xã vùng đệm thuộc khu vực nghiên cứu, năm 2012.....	53
Bảng 4.7. Xếp hạng ưu tiên cơ cấu cây trồng LSNG ở Thần Sa.....	54
Bảng 4.8. Xếp hạng ưu tiên cơ cấu cây trồng LSNG ở Thượng Nung.....	55
Bảng 4.9. Xếp hạng ưu tiên cơ cấu cây trồng LSNG ở Nghinh Tường.....	56
Bảng 4.10. Xếp hạng ưu tiên cơ cấu cây trồng LSNG ở Sảng Mộc.....	57
Bảng 4.11. Sự thu hút công lao động trong các mô hình trồng LSNG.....	67
Bảng 4.12. Tổng kết các biện pháp kỹ thuật áp dụng trong mô hình trồng rau Sảng.....	71
Bảng 4.13. Tổng kết biện pháp kỹ thuật áp dụng trong mô hình trồng Bình vôi	73
Bảng 4.14. Tổng kết các biện pháp kỹ thuật đã áp dụng trong mô hình trồng Mây nếp.....	74

ĐẶT VẤN ĐỀ

Kiến thức bản địa là vốn quý của cộng đồng các dân tộc nước ta, là một nguồn lực quý giá đối với quá trình phát triển. Trong một số trường hợp, kiến thức bản địa có thể tương xứng hoặc ưu việt hơn kiến thức đưa từ bên ngoài vào. Do vậy, trong những nỗ lực phát triển, chúng ta cần coi trọng và sử dụng đến mức tối đa kiến thức bản địa. Ngày nay, mặc dù có nhiều chuyên gia về phát triển nhận thức được tiềm năng của kiến thức bản địa, song vẫn chưa được quan tâm cụ thể. Lý do chính là do thiếu sự chỉ dẫn về việc ghi chép lại và áp dụng kiến thức bản địa.

Có sự tương phản khi nhận thức về giá trị của kiến thức bản địa đang được nâng cao, đặc biệt là khả năng đóng góp của nó vào việc phát triển bền vững và xoá đói giảm nghèo. Ngược lại những kiến thức này rơi vào tình trạng có nguy cơ biến mất không chỉ do tác động của sự phát triển khoa học công nghệ toàn cầu với tốc độ chóng mặt, mà còn bởi sự thiếu hụt khả năng và điều kiện cần thiết để ghi nhận, đánh giá, phê chuẩn, bảo vệ, phổ biến chúng ở các quốc gia.

Thực tế đã cho thấy rằng, tại các cộng đồng dân tộc sống trong và gần rừng nếu kết hợp hài hoà giữa kiến thức bản địa và kỹ thuật mới sẽ đưa đến một sự phát triển có hiệu quả và bền vững, được cộng đồng hưởng ứng tích cực. Vì vậy, việc tìm hiểu, lưu giữ và phát triển kiến thức bản địa của người dân có tầm quan trọng đặc biệt đối với phát triển kinh tế - xã hội, môi trường vùng miền núi. Việc hiểu biết kiến thức bản địa là nền tảng của các phương pháp phát triển có sự tham gia của người dân. Chúng ta mới có thể nhận thấy được tiềm năng của kiến thức bản địa trong phát triển.

Khu bảo tồn Thiên nhiên Thần Sa - Phụng Hoàng được thành lập ngày 01 tháng 12 năm 1999 với diện tích là 11.280 ha theo Quyết định số 3841/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Khu bảo tồn Thiên nhiên Thần Sa - Phụng Hoàng thuộc địa bàn hành chính huyện Võ Nhai, cách thành phố Thái Nguyên khoảng 40 km về phía Bắc. Năm 2006, thực hiện Chỉ thị số 38/2005/CT-TTg ngày 5 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát 3 loại rừng, Khu bảo